

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 13 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ *, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Trần Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao chị Phan Thị Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Trần Gia L, sinh ngày 10/11/2016 và Trần Gia K, sinh ngày 18/8/2019, anh Trần Xuân C cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng, kể tháng 7 năm 2023 đến khi cháu L, cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Anh Trần Xuân C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm thi hành án thì hàng tháng anh C còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định quy tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí:

Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số tiền AA/2022/0001506 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND P. Nam Cường;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn